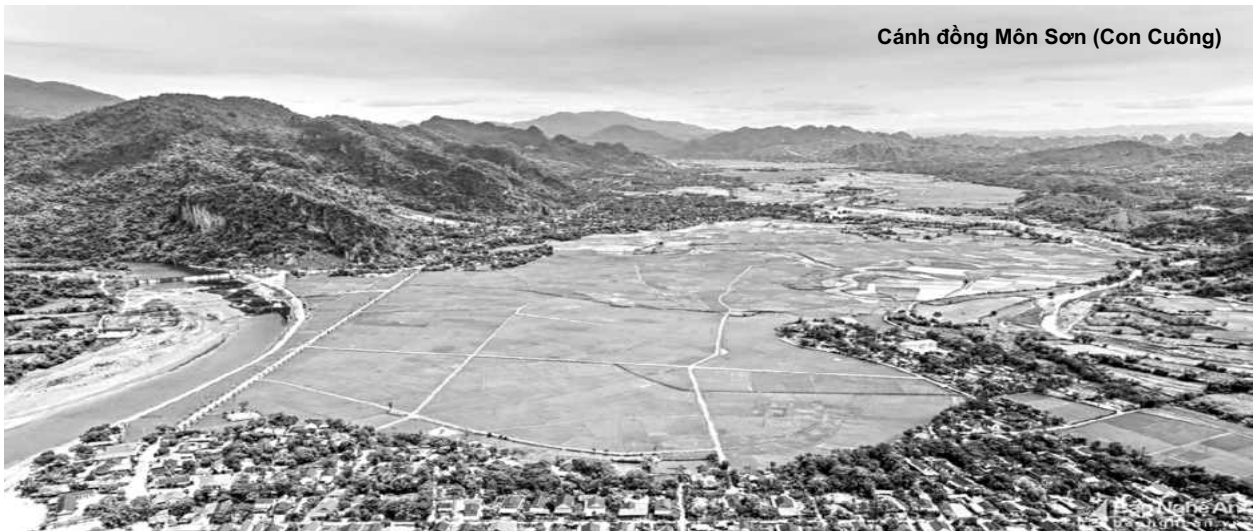


Phát triển mô hình kinh tế xanh ở xã Môn Sơn, Huyện Con Cuông

■ Nguyễn Thị Trang Thanh⁽¹⁾, Lại Văn Mạnh⁽²⁾
Trần Thị Tuyền⁽³⁾



Xã Môn Sơn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An nằm ở thượng nguồn sông Lam, phía Tây Nam giáp Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Xã nằm trong vùng đệm của Vườn Quốc gia Pù Mát với hơn 88% là người dân tộc thiểu số, trong đó có 2 bản nằm trong vùng lõi của vườn quốc gia. Sinh kế của người dân Môn Sơn chủ yếu là sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp. Nguồn thu nhập của các hộ gia đình thấp do sản xuất manh mún, chịu tác động nhiều của thiên tai và đang lâm suy thoái nguồn tài nguyên thiên nhiên, tỷ lệ hộ nghèo của xã cao (chiếm 47% số hộ toàn xã) [8]. Vì vậy, phát triển sinh kế theo hướng kinh tế xanh là vấn đề cấp thiết đối với người dân xã Môn Sơn nhằm góp phần giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là tài nguyên rừng và đảm bảo an ninh quốc phòng ở vùng biên giới.

⁽¹⁾ Viện Sư phạm Xã hội, Trường Đại học Vinh

⁽²⁾ Viện Chiến lược, chính sách Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường

⁽³⁾ Viện Nông nghiệp và Tài nguyên, Trường Đại học Vinh

1. Tiềm năng và thách thức trong phát triển kinh tế xanh ở xã Môn Sơn

Xã Môn Sơn là một xã miền núi biên giới, nằm ở thượng nguồn sông Lam, cách trung tâm huyện Con Cuông 25km. Đây là xã bán sơn địa, có địa hình lòng chảo cao dần về hai phía Đông Bắc và Tây Nam, có các đỉnh núi cao bao bọc xung quanh, cao nhất chưa đến 1.000m, thấp dần về phía sông Giăng. Địa hình bị chia cắt phức tạp tạo thành nhiều khe suối và đồi núi, ngoài ra còn một số vùng đồi chuyển tiếp từ núi cao đến vùng thung lũng bằng của xã.

Là xã miền núi nên tiềm năng rừng khá lớn, tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã là 39.032,94ha, chiếm 95,97% tổng diện tích đất tự nhiên của xã. Nằm trong vùng đệm và vũng lõi của Vườn Quốc gia Pù Mát - khu rừng nguyên sinh rộng lớn rất đa dạng về sinh học, tài nguyên thực động vật phong phú, cùng với dòng sông Giăng chảy trong vùng lõi khu rừng tạo nên ghènh, suối, thác đẹp hùng vĩ... Vì vậy, xã Môn Sơn có tiềm năng lớn để phát triển du lịch sinh thái.

Trên địa bàn toàn xã có 3 dân tộc cùng chung sống, trong đó dân tộc Kinh chiếm khoảng 12%, dân tộc Thái chiếm khoảng 80% và dân tộc Đan Lai chiếm khoảng 8%. Mỗi dân tộc có những bản sắc văn hóa riêng, đặc biệt bản sắc văn hóa của dân tộc Thái sẽ thu hút khách du lịch đến tham quan và thưởng thức những đặc sản truyền thống như: làng bản, nhà sàn Thái; các món ăn truyền thống của dân tộc Thái như cơm lam, xôi ngũ sắc, gà nướng, cá nướng, thịt nướng, nộm hoa chuối, mọc, các loại bánh, canh bồi đọt mây, các món rau rừng, rượu cần...; các điệu dân ca Thái, nhảy sạp, múa lăm vông, cồng chiêng; chợ phiên... Đây sẽ là tiềm năng lớn để phát triển du lịch cộng đồng.

Tuy nhiên, hiện nay, hoạt động kinh tế chủ yếu của xã là vẫn là sản xuất nông nghiệp. Tỷ trọng ngành nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 63,62% cơ cấu kinh tế của xã, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 15,22% (trong đó công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là 7,1%) và lĩnh vực dịch vụ chiếm 22,17% [8].

Các hộ sống ở vùng đệm Vườn Quốc gia Pù

Mát chủ yếu dựa vào rừng để sinh sống. Một phần nhỏ lao động được đào tạo nghề, nhưng sử dụng để tạo việc làm, tăng thu nhập rất ít. Thu nhập của các hộ trung bình từ 500.000-600.000 đồng/người/tháng. Sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ lẻ, manh mún, phân tán theo kiểu truyền thống, chủ yếu là tự cung, tự cấp, chịu nhiều ảnh hưởng về điều kiện sản xuất canh tác khó khăn, tưới tiêu không chủ động, diện tích đất sản xuất nông nghiệp thấp.

Hoạt động nông nghiệp, chủ yếu là hoạt động trồng trọt, gắn liền với việc sử dụng đất đai, sinh kế bị tổn thương nhiều nhất với biến đổi khí hậu. Tình trạng ngập lụt làm mất đất canh tác có diễn ra hiện nay. Theo kết quả điều tra khảo sát từ các hộ gia đình, mỗi năm trung bình các hộ dân chịu ảnh hưởng 2-3 lần ngập lụt. Các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, lũ lụt, hạn hán, lốc xoáy cũng là những loại thiên tai thường xuyên xảy ra ở địa bàn xã Môn Sơn. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết nóng lên, hạn hán khắc nghiệt hơn. Sự gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan cả về tần suất lẫn cường độ làm đe dọa thường xuyên tới đời sống sinh kế của người dân nơi đây.

Với tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là tài nguyên rừng là một trong những sinh kế chủ yếu của người dân các bản Búng, bản Cò Phạt thì cùng với những xu hướng của biến đổi khí hậu và thực trạng khai thác rừng cũng như công tác quản lý rừng còn nhiều bất cập, tài nguyên rừng có xu hướng cạn kiệt. Hoạt động săn bắt, chặt phá rừng trái phép đang đe dọa đến đa dạng sinh học, chất lượng cảnh quan của Vườn Quốc gia Pù Mát, sinh kế của người dân. Tình trạng đánh bắt trái phép, sử dụng vật liệu nổ trên sông Giăng cũng tác động rất lớn đến nguồn cá Mát - một trong những loài đặc trưng của lưu vực sông Lam và là nguồn thực phẩm chủ yếu của tộc người Đan Lai.

Về tiểu thủ công nghiệp, xã Môn Sơn có nghề dệt thổ cẩm tại bản Làng Xiềng đã được công nhận là làng nghề. Xã đã phối hợp với các trường, trung tâm mở các lớp dạy nghề trên địa bàn xã. Hiện nay, các sản phẩm dệt thổ cẩm của Làng Xiềng chủ yếu phục vụ khách du lịch, nên số lượng tiêu thụ rất ít.

Trước bối cảnh thế giới đang phải đối mặt với nhiều cuộc khủng hoảng như: khủng hoảng về khí hậu và đa dạng sinh học, khủng hoảng nhiên liệu, khủng hoảng lương thực, khủng hoảng nước sạch..., mô hình kinh tế cũ, trong đó các hoạt động kinh tế dựa chủ yếu vào nhiên liệu hóa thạch và tăng trưởng nhanh nhờ sử dụng quá mức các nguồn lực tự nhiên mà không quan tâm đến vấn đề môi trường và xã hội, đã không còn phù hợp. Vì thế, thế giới phải tìm kiếm một mô hình, một phương thức phát triển kinh tế mới vừa giúp tăng trưởng kinh tế, vừa bảo đảm chất lượng môi trường, giảm nguy cơ mất cân bằng sinh thái và rủi ro khí hậu, bảo đảm sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững và không làm gia tăng sự mất công bằng. Đó chính là mô hình kinh tế xanh. Theo Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP, 2011) kinh tế xanh là nền kinh tế vừa mang lại hạnh phúc cho con người và công bằng xã hội, vừa giảm thiểu đáng kể các nguy cơ về môi trường và suy giảm sinh thái. Đó là nền kinh tế ít phát thải cacbon, sử dụng hiệu quả tài nguyên và đảm bảo công bằng xã hội.

Mô hình du lịch cộng đồng được xây dựng tại bản Thái Sơn và bản Xiềng của xã. Các sản phẩm du lịch gồm: tham quan làng bản, thăm nhà sàn Thái, tìm hiểu về đời sống sản xuất, sinh hoạt hàng ngày của người dân, tham quan đồng ruộng, các vườn cam, vườn chè, đồi mót; các món ăn truyền thống của dân tộc Thái như cơm lam, xôi ngũ sắc, gà nướng, cá nướng, thịt nướng, nộm hoa chuối, mọc, các loại bánh, canh bồi đọt mây, các món rau rừng... Người dân ở đây đã được hỗ trợ của Dự án JICA Nhật Bản, Dự án VIE-028 về Phát triển nông thôn miền núi Nghệ An đào tạo nghề nấu ăn, chế biến các món ăn phục vụ du lịch, duy trì phát triển nghề dệt thổ cẩm - mây tre đan, đi tham quan học hỏi các mô hình du lịch cộng đồng ở các địa phương khác, đồng thời, đầu tư một số điểm homestay để du khách có thể ăn ở, sinh hoạt với đồng bào Thái. Các điểm du lịch cộng đồng đi vào hoạt động đã góp phần giúp người dân bản địa phát huy tiềm năng, thế mạnh sẵn có của địa phương, đẩy mạnh phát triển kinh tế, tăng thu nhập cho gia đình. Tuy nhiên, các tổ dịch vụ được thành lập từ năm 2011 đến nay không còn duy trì hoạt động mà chỉ có một số hộ hoạt động đơn lẻ và chủ yếu phục vụ dịch vụ ẩm thực cho những đoàn khách có số lượng ít. Hoạt động du lịch không phát triển do người dân chưa chủ động trong việc liên hệ khách, số lượng khách du lịch ít và không thường xuyên, nên thu nhập từ du lịch không

nhieu. Mỗi năm cũng chỉ được mấy tháng có khách. Vì nguồn thu còn thấp nên hoạt động du lịch cộng đồng cũng chỉ là nguồn thu thêm, là công việc phụ, họ vẫn kiếm sống bằng các nghề khác.

Cùng với dệt thổ cẩm và du lịch cộng đồng, ở Bản Xiềng đã thành lập Hợp tác xã (HTX) Dịch vụ tổng hợp do chị Hà Thị Hằng làm chủ nhiệm. Đây là mô hình HTX kiểu mới với 50 thành viên đều là các hộ trong bản, trong đó có 7 thành viên góp vốn. HTX chủ yếu làm vai trò dịch vụ cung ứng vật tư, phân bón cho các hộ viên và các hộ gia đình khác, dệt vải thổ cẩm và làm dịch vụ du lịch. HTX cũng chia ra nhiều tổ với các chức năng khác nhau. HTX đã liên kết với Công ty du lịch để tiêu thụ sản phẩm du lịch và đưa khách du lịch đến với bản Xiềng.

Ngoài hoạt động du lịch ở Làng Xiềng, ở xã Môn Sơn có khoảng 4-5 hộ có thuyền đặt tại đập Phà Lài phục vụ nhu cầu ăn uống và bơi thuyền trên sông Giăng của các du khách khi đến thăm đập Phà Lài. Thu nhập của các hộ không thường xuyên, chủ yếu tập trung trong 3 tháng hè, trung bình từ 2,5-3 triệu đồng/tháng.

Từ những tiềm năng và thực trạng kinh tế - xã hội đó, chính quyền và người dân xã Môn Sơn, Con Cuông cần có định hướng phát triển dựa trên thế mạnh của địa phương, trong đó ưu tiên xây dựng các mô hình kinh tế phù hợp với tiềm năng tự nhiên và văn hóa của xã.

2. Đề xuất mô hình kinh tế xanh ở xã Môn Sơn

Trên cơ sở tiềm năng và thực trạng hoạt động sinh kế của người dân xã Môn Sơn, chúng tôi đề xuất 3 mô hình kinh tế xanh ở xã Môn Sơn góp phần giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân cũng như bảo tồn và phát huy được các nguồn tài

nguyên thiên nhiên, nhân văn của cộng đồng các dân tộc xã Môn Sơn.

2.1. Mô hình chuỗi liên kết du lịch cộng đồng

Du lịch cộng đồng đang được coi là loại hình du lịch mang lại nhiều lợi ích phát triển kinh tế bền vững nhất cho người dân bản địa. Du lịch cộng đồng không chỉ giúp người dân bảo vệ tài nguyên môi trường sinh thái, mà còn là dịp để bảo tồn và phát huy những nét văn hóa độc đáo của địa phương... Mô hình này mang lại hiệu quả thiết thực, không chỉ phát huy được thế mạnh văn hóa bản địa của các dân tộc, mà còn góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống của nhiều người dân địa phương.

Hiện tại, ở bản Xiềng đã có hoạt động du lịch cộng đồng nhưng hiệu quả chưa cao, sản phẩm du lịch đơn điệu và chưa thu hút được du khách. Vì vậy, dựa trên các nguồn lực sinh kế, thực trạng phát triển, mô hình được xây dựng trên nền tảng đã có. Phát triển du lịch đem lại lợi ích chung về văn hóa xã hội và môi trường cho toàn dân bản, đặc biệt đem lại lợi ích kinh tế trực tiếp cho một bộ phận (làm du lịch trực tiếp) là mục tiêu của mô hình.

** Các sản phẩm và tuyến du lịch chính:*

Mô hình du lịch cộng đồng được phát triển tại bản Xiềng và bản Thái Sơn, với các tiềm năng tự nhiên, văn hóa, xã hội của xã Môn Sơn và các xã khác thuộc huyện Con Cuông. Các hoạt động dự kiến trong mô hình gồm:

- Homestay, Tour tham quan làng bản (Village walk), Tour đi bộ trekking ven suối (the Stream of Love Trail), Tour học nấu ăn/ thưởng thức ẩm thực



HTX Thủ công mỹ nghệ xã Môn Sơn, huyện Con Cuông

truyền thống Thái (Local Thai cuisine/cooking class), biểu diễn văn nghệ truyền thống (Culture Show, dệt vải thổ cẩm, du lịch giáo dục và tình nguyện (educational and voluntary activities).

- Các tuyến du lịch sinh thái gồm: từ đập Phà Lài đi ngược dòng sông Giăng lên Khe Khặng; Tuyến từ trung tâm Vườn Quốc gia Pù Mát - thác Khe Kèm - đập Phà Lài - Rón Cô Tiên; Tuyến trung tâm Vườn - đập Phà Lài - thăm tộc người Đan Lai.

** Cơ chế tham gia, phối hợp trong mô hình:*

Ngoài yếu tố tài nguyên, giá trị nổi trội của điểm thu hút du lịch và thị trường, một trong những yếu tố quan trọng dẫn đến thành công của du lịch cộng đồng là cơ chế tổ chức, quản lý để thúc đẩy phát triển sản phẩm, dịch vụ và chia sẻ lợi ích, trách nhiệm minh bạch và công bằng trong cộng đồng. Mô hình này đòi hỏi sự năng động và tích cực của cộng đồng, sự tham gia tích cực của các bên có liên quan.

- Chính quyền xã: đây là cơ quan trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động du lịch. Cơ quan này chịu trách nhiệm về các điểm hoạt động, quy hoạch quảng bá và chính sách du lịch, cũng như giám sát, kiểm tra các hoạt động của cộng đồng dân cư, công ty du lịch nhằm đáp ứng được mục tiêu cũng như bảo vệ được tài nguyên thiên nhiên do xã quản lý.

- Cộng đồng dân cư: đây là thành phần đóng vai trò quan trọng trong phát triển du lịch cộng đồng. Thông qua các tổ hợp tác hoặc HTX, cộng đồng là nơi cung cấp các dịch vụ phát triển du lịch: nhà sàn, các sản phẩm du lịch: ẩm thực, thổ cẩm... đặc biệt là các bản sắc văn hóa Thái để thu hút các khách du lịch đến tham quan.

- Doanh nghiệp: được xem là trọng tâm của phát triển du lịch cộng đồng, trực tiếp tổ chức, tham gia trực tiếp tham gia vào việc kinh doanh du lịch, tổ chức, điều hành và hướng dẫn tham quan du lịch, cũng như tiếp cận với thị trường, quảng

Phát triển kinh tế xanh không chỉ đơn thuần là “xanh hóa” các ngành kinh tế mà là giúp đạt được các mục tiêu của phát triển bền vững gồm: Cải thiện phúc lợi xã hội: đảm bảo tốt hơn về an ninh việc làm, giáo dục và chăm sóc sức khỏe; Tăng cường công bằng xã hội: chấm dứt đói nghèo và đảm bảo bao trùm các khía cạnh về kinh tế, xã hội và tài chính; Giảm thiểu các rủi ro về môi trường: nhấn mạnh đến biến đổi khí hậu, loại bỏ các hóa chất độc hại và ô nhiễm môi trường, loại bỏ tình trạng chất thải quá mức và không được quản lý; Giảm thiểu khan hiếm sinh thái: đảm bảo việc tiếp cận nguồn nước sạch, tài nguyên thiên nhiên và cải thiện khả năng của đất.

bá du lịch. Doanh nghiệp sẽ liên kết với các tổ hợp tác/HTX, phối hợp với Ban Quản lý Vườn Quốc gia Pù Mát để tổ chức các dịch vụ cho khách du lịch và chịu sự giám sát của chính quyền xã trong các hoạt động du lịch.

- Ban Quản lý Vườn Quốc gia Pù Mát: chịu trách nhiệm quản lý các tài nguyên tự nhiên phục vụ du lịch: vườn quốc gia, sông suối, lâm sản phụ... cũng như cung cấp các dịch vụ về du lịch sinh thái cho khách du lịch.

- Bộ đội Biên phòng: phối hợp với Ban Quản lý Vườn, chính quyền xã quản lý, kiểm soát khách du lịch và các hoạt động du lịch trong phạm vi quản lý của biên phòng nhằm đảm bảo an ninh quốc phòng ở vùng biên giới.

Để mô hình liên kết phát triển du lịch có hiệu quả, cần xây dựng các nội quy, quy định của vườn, làng bản, câu lạc bộ dân ca Thái; Xây dựng quy chế phối kết hợp giữa các bên tham gia phát triển (cộng đồng địa phương, Ban quản lý Vườn quốc gia Pù Mát, các doanh nghiệp, chính quyền xã, đồn biên phòng...); đồng thời các quy chế phải được thực hiện một cách nghiêm chỉnh.

2.2. Mô hình liên kết trồng, chế biến và tiêu thụ dược liệu

Các xã nằm trong vùng đệm của Vườn Quốc gia Pù Mát được thiên nhiên ban tặng nhiều ưu đãi về khí hậu, thổ nhưỡng, thích hợp trồng các cây dược liệu. Cây sinh trưởng tốt và có hàm lượng dược tính của dược liệu cao hơn hẳn vùng đất khác. Hiện nay, ở huyện Con Cuông đã thành lập Công ty Cổ phần Dược liệu Pù Mát và tiến hành trồng các cây dược liệu với các loại cây chính là cà gai leo, dây thìa canh, giao cổ lam... Ngoài 5ha dược liệu tại xã Chi Khê, thì huyện Con Cuông đã phát triển vùng trồng dược liệu thêm 3ha tại các xã Đôn Phục, Cam Lâm,

Môn Sơn. Công ty Cổ phần Dược liệu Pù Mát còn thực hiện trên dây chuyền hiện đại bằng máy tự động, với quy trình khép kín từ nhân giống, thu hoạch, chế biến và đóng gói cung ứng ra thị trường. Sản phẩm có đầy đủ thông tin mã vạch truy xuất nguồn gốc, đảm bảo chất lượng và được người tiêu dùng ưa chuộng, với các sản phẩm chính là trà dược liệu túi lọc cà gai leo, dây thìa canh, giao cổ lam...

Với mục tiêu chuyển đổi được cơ cấu cây trồng, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, nhằm góp phần xóa đói giảm nghèo, cũng như phát huy thế mạnh về tự nhiên của xã, mô hình trồng cây dược liệu ở xã Môn Sơn cung cấp nguyên liệu cho Công ty CP Dược liệu Pù Mát không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế mà còn góp phần xóa đói, giảm nghèo, vươn lên làm giàu cho bà con vùng nông thôn miền núi.

Cây dược liệu có thể trồng ở các bản trong xã Môn Sơn. Để có thể phát triển mô hình có hiệu quả, tại các bản, cần thành lập các tổ hợp tác hoặc HTX để ký kết hợp đồng với doanh nghiệp trong việc bao tiêu sản phẩm. Công ty sẽ cung ứng cây giống, phân bón, hướng dẫn kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm cho người dân. Các hộ gia đình sẽ được tập huấn quy trình trồng và chăm sóc cây dược liệu. Chính quyền xã chịu trách nhiệm quản lý, hỗ trợ cho cộng đồng, cũng như phối hợp với Ban Quản lý Vườn Quốc gia trong việc trồng và tiêu thụ cây dược liệu.

2.3. Mô hình phát triển nông nghiệp hữu cơ, chăn nuôi và tiểu thủ công nghiệp

Phát triển nông nghiệp hữu cơ là hướng đi phù hợp trong phát triển bền vững. Việc sản xuất nông nghiệp hữu cơ tạo ra các sản phẩm có chất lượng tốt và dễ tiêu thụ hơn so với sản phẩm cùng loại. Một hiệu quả nữa là chi phí sản

xuất lúa hữu cơ giảm hơn so với canh tác thông thường, bởi vì nông dân không mất chi phí nhiều vào phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. Mặt khác, sản xuất hữu cơ còn góp phần nâng cao chất lượng môi trường sống, sức khỏe nông dân... Trong sản xuất nông nghiệp, người dân ở xã Môn Sơn đang sử dụng nhiều phân bón, thuốc trừ sâu, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và gây ô nhiễm môi trường. Vì vậy, phát triển nông nghiệp hữu cơ là hướng đi cần thiết. Muốn phát triển nông nghiệp hữu cơ, cần tập huấn nâng cao nhận thức cho người dân về lợi ích của sản xuất hữu cơ, tập huấn về phương pháp tạo ra các phân bón hữu cơ từ trồng trọt và chăn nuôi, cũng như quảng bá thương hiệu sản phẩm sạch và tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm cho người nông dân.

Sản xuất nông nghiệp có những thời gian nông nhàn, vì vậy cần phát triển các nghề thủ công nhằm tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân. Ngoài nghề dệt thổ cẩm ở Làng Xiêng, ở xã Môn Sơn có thể phát triển nghề mây tre đan ở một số bản trong xã (như bản Cửa Rào). Phát triển nghề mây tre đan nhằm tận dụng được nguyên liệu từ rừng cũng như nguồn nhân lực nhàn rỗi khá lớn từ lao động nông nghiệp trong làng.

Nguyên liệu đan lát chủ yếu là mây, tre, nứa... là những nguyên liệu có sẵn trong rừng. Sản phẩm chủ yếu là các vật dụng gia đình, công cụ sản xuất (thúng, mủng, rổ rá...), hàng thủ công mỹ nghệ (bình hoa, tranh tre...). Công nghệ chủ yếu là sản xuất thủ công, chỉ một số khâu đòi hỏi cơ giới hóa như chẻ tre, chẻ mây, sơn tĩnh điện hay sấy lưu huỳnh chống mốc...; quy mô sản xuất hộ gia đình.

Để có thể phát triển được nghề này, cần có sự vào cuộc của chính quyền địa phương. Tại bản, hình thành tổ hợp tác đan lát, chịu trách nhiệm, nghiên cứu thị trường, đặt hàng các loại sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm. Các tổ viên chịu trách nhiệm về nguyên liệu và đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, mỹ thuật.

Mô hình nghề thủ công sẽ tạo việc làm cho lao động nữ nông thôn, đồng thời phát triển nghề tiểu thủ công nghiệp ở địa phương, góp

phần cùng địa phương thực hiện tiêu chí giảm nghèo, nâng cao thu nhập, để cùng nhau xây dựng nông thôn mới.

2.4. Các hoạt động kinh tế xanh khác

Khuyến khích các hộ gia đình sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, sử dụng các loại thiết bị tiết kiệm điện, sử dụng pin năng lượng mặt trời trong sinh hoạt và sản xuất.

Trong chăn nuôi quy mô nhỏ, khuyến khích hộ sử dụng bể biogas, vừa đảm bảo môi trường, vừa có nguồn năng lượng sử dụng trong đời sống.

Tập huấn hộ gia đình phân loại rác thải, giữ lại những rác thải hữu cơ để có thể ủ phân phục vụ cho phát triển nông nghiệp hữu cơ. Xã tổ chức thu gom rác thải vô cơ, tập trung và xử lý tại bãi rác đã quy hoạch.

3. Kết luận

Để có thể triển khai và phát triển các mô hình kinh tế xanh, cần có sự vào cuộc của chính quyền, các tổ chức xã hội và cộng đồng. Chính quyền xã đóng vai trò chủ đạo trong tổ chức, hỗ trợ người dân phát triển các mô hình sinh kế bền vững, ưu tiên tăng cường nguồn vốn sinh kế và tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn sinh kế cũng như kêu gọi các doanh nghiệp, thành lập các tổ hợp tác bao tiêu sản phẩm đầu ra cho các hộ gia đình./.

Tài liệu tham khảo:

1. Bùi Minh Hào (2017), *Hướng tới mô hình sinh kế bền vững ở Nghệ An*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nghệ An, số 9/2017, tr.10-15.
2. Nguyễn Danh Sơn, Nguyễn Thế Chinh và cs (2018), Nxb Chính trị Quốc gia, *Kinh tế xanh cho phát triển bền vững trong bối cảnh của biến đổi khí hậu*.
3. UBND xã Môn Sơn (2019), *Thống kê số liệu về kinh tế - xã hội xã Môn Sơn giai đoạn 2016-2019*.
4. UNEP (2011), *Hướng tới nền kinh tế xanh - Lộ trình cho phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo*, Nxb Nông Nghiệp, Hà Nội.
5. United Nations Environment Programme (2011), *Towards a Green Economy: Pathways to Sustainable Development and Poverty Eradication*.